

SỞ Y TẾ TỈNH BẮC KẠN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB – KSBT

Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v: Mời báo giá Vật tư, hóa chất, thiết bị y tế
(Lần 3)

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hóa tại Việt Nam.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn có nhu cầu mua vật tư, hóa chất, thiết bị y tế phục vụ chuyên môn tại đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Nội dung yêu cầu báo giá

Danh mục mời chào giá: *(Theo phụ lục đính kèm).*

II. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà: Bế Thị Minh Châm Số điện thoại: 0976.830.686/ 0209.3810.509

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá được gửi bằng đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp cho đơn vị trong giờ hành chính.

Địa chỉ: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn, số 96, tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ ngày 15 tháng 5 đến hết ngày 26 tháng 5 năm 2025.** Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Ban Giám đốc;
 - Trang TTĐT của đơn vị (Đăng tải);
 - Phòng TC-KT;
 - Khoa XN-CĐHA-TDCN;
 - Khoa PCBTN;
 - Khoa PCBKLN.
- Bản giấy:
- Lưu VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Tôn

DANH MỤC CHI TIẾT

(Kèm theo thư mời báo giá số ngày tháng năm 2025 của trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn)

STT	Tên thiết bị y tế, vật tư, hóa chất	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Hãng, nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1.	Túi đựng rác thải màu vàng		Kích thước: 40 cm x 60 cm; Có in logo theo Quy định của Bộ Y tế		Cuộn 1 kg	Kg	5		
2.	Tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm cán nhựa cứng		- Que gòn đã tiệt trùng, thân nhựa trắng dài 17cm, đầu gòn - Tiệt trùng 1chiếc/1 túi giấy		Bịch 50 chiếc	chiếc	50		
3.	Tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm cán nhựa mềm		- Que gòn đã tiệt trùng, thân nhựa trắng mềm dài 17cm, 1 đầu gòn nhỏ gọn - Tiệt trùng 1chiếc/1 túi giấy		Bịch 50 chiếc	chiếc	50		
4.	Bông y tế cắt miếng		Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100%, không pha sợi Polyester, trắng mịn, kích thước: 3 x 3 cm.		Túi 1 Kg	Kg	2		
5.	Dây garo lấy máu có khóa		Chất liệu: Thông số kỹ thuật Sản Phẩm Dây Garo Có Khóa Nhựa GREETMED. Chất liệu: Vải thun co giãn; Màu sắc: Xanh dương, đỏ, cam Dùng để thắt mạch, hỗ trợ việc tìm mạch máu dễ dàng hơn.		Cái	Cái	6		
6.	Gối kê tay lấy máu, khám bệnh		Chất liệu chống thấm nước vào bên trong; vải chống thấm chịu nhiệt; vật liệu không thấm; vải lót.		Cái	Cái	4		

7.	Khẩu trang y tế		Dây thun: Dệt từ vải sợi, có độ đàn hồi. - Thanh mũi làm từ nhựa gắn cố định với khẩu trang, dễ định hình. - Vải không dệt và Giấy kháng khuẩn được làm từ polypropylene đạt tiêu chuẩn, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn.		50 cái/hộp	Cái	400		
8.	Đầu côn có lọc		Đầu côn có màng lọc, dung tích từ 10 - 20 µl Dùng để hút mẫu bệnh phẩm, hút sinh phẩm, hoá chất dùng trong xét nghiệm y tế. Hộp 96 chiếc, tiệt trùng.		Hộp 96 chiếc	Chiếc	96		
9.	Đầu côn có lọc		Đầu côn có màng lọc, dung tích từ 200 - 300 µl. Dùng để hút mẫu bệnh phẩm, hút sinh phẩm, hoá chất dùng trong xét nghiệm y tế. Hộp 96 chiếc, tiệt trùng.		Hộp 96 chiếc	Chiếc	480		
10.	Đầu côn có lọc		Đầu côn có màng lọc, dung tích từ 1000 - 2000 µl. Dùng để hút mẫu bệnh phẩm, hút sinh phẩm, hoá chất dùng trong xét nghiệm y tế. Hộp 96 chiếc, tiệt trùng.		Hộp 96 chiếc	Chiếc	96		
11.	Găng tay không bột dùng trong y tế		Găng tay chuyên dùng trong y tế. Sản xuất từ cao su thiên nhiên, sử dụng một lần, không phủ bột chống dính. Đã tiệt trùng.		50 cái/hộp	Đôi	150		
12.	Bộ trang phục phòng dịch cấp độ 2		Bộ đồ phòng dịch		50 bộ/thùng	Bộ	50		

13.	Filter lọc khuẩn đo chức năng hô hấp		Kích thước (cao x rộng): 84.65 x 97.7 mm Đường kính trong (điểm kết nối với cảm biến): 30 mm Hiệu quả lọc tối đa 0,027 µm Lọc khuẩn BEF 99,9999% Lọc virus VFE 99,9999% Chất liệu Màn lọc: Electrostatic Vỏ bọc: Polypropylene		Cái	216			
14.	Dung dịch sát khuẩn tay		Ethanol 80%, Isopropanol 7.2%, Chlorhexidine gluconat 0.5%, chất bảo vệ, dưỡng da và hương liệu - Tác dụng diệt các vi sinh vật sau 30 giây tiếp xúc		Chai 500ml	Chai	2		
15.	Đè lưỡi gỗ		Kích thước: 150 x 20 x 2mm. Được chế từ gỗ cây Bồ đề có nhựa thơm, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Gỗ được hấp chín trước khi đưa vào sản xuất và sấy khô, đánh bóng khi ra thành phẩm nên đạt độ cứng, độ nhẵn cao, an toàn trong sử dụng.		Hộp 100 chiếc	Chiếc	200		
16.	Gạc phẫu thuật		Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, không chứa		Túi 10 miếng	Miếng	20		
17.	Cồn 70 độ		Cồn Ethanol 70 độ, không màu trong suốt		Chai 500ml	Chai	2		

18.	Giấy in nhiệt		Giấy in nhiệt kích thước dài 30m, rộng 110mm, màu trắng, đường kính cuộn 45mm, chất liệu giấy nhiệt		100cuộn/ thùng	Cuộn	6		
19.	Ống thổi		sản phẩm: Máy đo lưu lượng đỉnh; Số hiệu mẫu: 4300; chất liệu nhựa ABS, Độ chính xác: $\pm 10\text{L/phút}$ hoặc $\pm 10\%$ số đọc (EN ISO 23747:2015) ; Tần số: Chênh lệch A/B nhỏ hơn 15 L/phút hoặc 12% (EN ISO 23747:2015); Độ lặp lại: $\pm 10\text{L/phút}$ hoặc $\pm 5\%$ số đọc (EN ISO 23747:2015); Kích thước: 138.0mm x 56mm x 23mm; Được thiết kế và sản xuất theo tiêu chuẩn EN ISO 13485, FDA 21CFR820, CMDR & JPAL		100ống/h ộp	Ống	300		
20.	LDC		Thành phần chính (g/l): Peptic digest of animal tissue 5; Yeast extract 3; Dextrose 1; L-Lysine hydrochloride 5; Bromocresol purple 0.02; pH (ở 25°C) 6.8 ± 0.2		Hộp 500g	gam	500		
21.	Selenite Cystine Broth		Thành phần chính (g/l):Tryptone 5.0; Lactose 4.0; Disodium phosphate 10.0; L-Cystine 0.01; pH (at 25°C) 7.0 ± 0.2 ...		Hộp 500g	gam	500		
22.	Đường sucrose		Công thức: $\text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11}$		Hộp 500g	gam	500		
23.	Đường mannose		Công thức: $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$		Hộp 500g	gam	500		

24.	Đường arabinose		Công thức hoá học: $C_5H_{10}O_5$		Hộp 500g	gam	500		
25.	Kháng huyết thanh E.coli Polyvalent I		Kháng huyết thanh E.coli Polyvalent I		Lọ 3ml	ml	3		
26.	Kháng huyết thanh E.coli Polyvalent II		Kháng huyết thanh E.coli Polyvalent II		Lọ 3ml	ml	3		
27.	Kháng huyết thanh E.coli Polyvalent III		Kháng huyết thanh E.coli Polyvalent III		Lọ 3ml	ml	3		
28.	Kháng huyết thanh E.coli Polyvalent IV		Kháng huyết thanh E.coli Polyvalent IV		Lọ 3ml	ml	3		
29.	Kháng huyết thanh xác định vi khuẩn Salmonella nhóm A		Kháng huyết thanh dùng để định type huyết thanh Salmonella nhóm A		Lọ 3ml	ml	3		
30.	Kháng huyết thanh xác định vi khuẩn Salmonella nhóm B		Kháng huyết thanh dùng để định type huyết thanh Salmonella nhóm B		Lọ 3ml	ml	3		
31.	Kháng huyết thanh xác định vi khuẩn Salmonella nhóm C		Kháng huyết thanh dùng để định type huyết thanh Salmonella nhóm C		Lọ 3ml	ml	3		
32.	Kháng huyết thanh xác định vi khuẩn Salmonella nhóm T		Kháng huyết thanh dùng để định type huyết thanh Salmonella nhóm T		Lọ 3ml	ml	3		
33.	Kháng huyết thanh xác định vi khuẩn Salmonella nhóm Vi		Kháng huyết thanh dùng để định type huyết thanh Salmonella nhóm Vi		Lọ 3ml	ml	3		

34.	Kháng huyết thanh xác định vi khuẩn Shigella nhóm A (<i>S.dysenteriae</i>)		Kháng huyết thanh dùng để định type huyết thanh Shigella nhóm A		Lọ 3ml	ml	3		
35.	Kháng huyết thanh xác định vi khuẩn Shigella nhóm B (<i>S.flexnerie</i>)		Kháng huyết thanh dùng để định type huyết thanh Shigella nhóm B		Lọ 3ml	ml	3		
36.	Kháng huyết thanh xác định vi khuẩn Shigella nhóm C (<i>S.boydii</i>)		Kháng huyết thanh dùng để định type huyết thanh Shigella nhóm C		Lọ 3ml	ml	3		
37.	Kháng huyết thanh xác định vi khuẩn Shigella nhóm D (<i>S.sonnei</i>)		Kháng huyết thanh dùng để định type huyết thanh Shigella nhóm D		Lọ 3ml	ml	3		
38.	Kháng huyết thanh đa giá O139		Kháng huyết thanh dùng để định type huyết thanh <i>Vibrio cholerae</i> O139 "Bengal"		Lọ 3ml	ml	3		
39.	Kháng huyết thanh đơn giá Ogawa		Kháng huyết thanh dùng để định type huyết thanh <i>Vibrio cholerae</i> Ogawa		Lọ 3ml	ml	3		
40.	Kháng huyết thanh đơn giá Inaba		Kháng huyết thanh dùng để định type huyết thanh <i>Vibrio cholerae</i> Inaba		Lọ 3ml	ml	3		
41.	Bộ xét nghiệm kháng thể IgM kháng virus sởi bằng phương pháp Elisa		Bộ thuốc thử dùng xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng virus Sởi trong huyết thanh bằng kỹ thuật Xét nghiệm chất hấp thụ miễn dịch liên kết với enzym (ELISA)		96 Tests/ Hộp	Test	96		

42.	Hóa chất hỗ trợ dùng loại bỏ yếu tố dạng thấp IgM		Dùng để loại bỏ các yếu tố dạng thấp IgM trong huyết thanh, huyết tương là bước ban đầu trong việc xác định sự hiện diện của kháng thể IgM đặc hiệu trong xét nghiệm.		Lọ 20ml	ml	40		
43.	Test nhanh phát hiện kháng thể kháng HIV-1/HIV-2 (Determine™ HIV – 1/2)		Sinh phẩm xét nghiệm nhanh in vitro phát hiện kháng thể kháng HIV-1/HIV-2 ở người, nằm trong khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia của Viện vệ sinh dịch tễ Trung Ương; Độ nhạy $\geq 99,5\%$, Độ đặc hiệu $\geq 99,5\%$, đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương.		Hộp 100 test	Test	200		
44.	Test nhanh xét nghiệm kháng thể kháng HIV (Bioline HIV 1/2 3.0)		Sinh phẩm phát hiện các kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 và HIV-2 và phân biệt HIV-1 và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. Độ nhạy: $\geq 99,5\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 99,8\%$.		Hộp 100 test	Test	200		

45.	Test thử nhanh phát hiện kháng thể kháng virus HIV 1&2 (Rapid Anti-HIV Test)	Sinh phẩm xét nghiệm nhanh phát hiện các type kháng thể IgG, IgA,... đặc hiệu với HIV-1 và HIV-2. Nằm trong khuyến cáo xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia bổ sung 2020 của Viện vệ sinh dịch tễ Trung Ương. Thành phần kit thử: Cộng hợp vàng HIV-Ag tái tổ hợp. Vạch kết quả Anti-human IgG-Fe Mab. Độ nhạy: $\geq 99.5\%$, Độ đặc hiệu: $\geq 99.5\%$.		Hộp 40 test	Test	40		
Tổng cộng: 45 danh mục								

Ghi chú: - Yêu cầu thông số kỹ thuật, quy cách trong mục này chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Vì vậy, các nhà cung cấp có thể chào giá những hàng hóa có thông số kỹ thuật, quy cách tương đương hoặc tốt hơn.

- Các nhà cung cấp điền đầy đủ các cột mục trên và mô tả chi tiết thông số kỹ thuật các mặt hàng hiện đơn vị đang kinh doanh; Báo giá đã bao gồm thuế theo quy định, chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao nhận đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.